**KẾ HOẠCH LỚP CHỒI 1**

**(TUẦN 3 THÁNG 10**: **TỪ 14/10** **ĐẾN 18/10/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ 2** | **THỨ 3** | **THỨ 4** | **THỨ 5** | **THỨ 6** |
| **Đón trẻ - Trò chuyện sáng** | - Nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép khi đến trường . Trò chuyện về sự yêu thương, giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn. |
| **Thể** **dục sáng** | * Đi các kiểu chân
* BTPTC
 |
| **Hoạt động học****Nội dung 1** | **PTNN**Kể chuyện “Gấu con đi học” | **PTNT**So sánh 3 đối tượng:Cao nhất,thấp hơn,thấp nhất | **PTTCKN-XH**Dạy trẻ biết chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau | **PTTC**Bò dích dắc qua 4 điểm | **PTTM**Trang trí quạt 20/10 |
| **Nội dung 2** | **PTNT**“Tôi là ai?” | **KN**Rèn kỹ năng lau mặt | **TCVĐ**Cáo và thỏ | Thực hiện bài tập KPKH | Thực hiện bài tập toán |
| **Chơi góc** | **Góc phân vai:**chuẩn bị đồ dùng gia đình: tạp dề, nồi, chén, ly, một số rau, củ, trái cây, trang phục bác sĩ, đồ dùng bác sĩ.**Góc xây dựng:**các con vật**,**gạch xây dựng, xốp bitis, các loại hình học khác nhau, hàng rào, cây xanh. Tận dụng các NVL mở như thùng cattoong, hộp sữa, lõi giấy làm xe, mô hình ngã tư đường phố**Góc học tập:**tìm điểm giống nhau và khác nhau,domino, hình học, nhận biết số chữ số 1,2,số lượng trong phạm vi 1,2.**Góc tạo hình :**Giấy, màu sáp, đất nặn, bảng đen, vẽ, tô màu nước, xé dán theo ý thích bé, Rèn kỹ năng chơi góc tạo hình (trẻ biết chơi với đất nặn như lăn tròn,lăn dài,ấn bẹp tạo ra các  loại quả,loại bánh có hình dán kích thước khác nhau,…xé,dán và tô màu…)**Góc âm nhạc:**trống lắc, phách tre, nón, dụng cụ âm nhạc,trang phục, nhạc bé biễu diễn, múa hát theo chủ đề. |
| **Chơi ngoài trời** | Quan sát thiên nhiên: quan sát lá cây phân biệt các màu và hình dạng của lá cây- Trò chơi dân gian: mèo bắt chuột- Chơi các trò chơi vận động: Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Chơi các trò chơi trong sân trường: Chơi cát, chơi với 1 số đồ chơi trên sân : leo bậc thang , xích đu. | - Quan sát xã hội: quan sát các đồ chơi có trong sân trường.- Cho trể chơi trò chơi vận động: gấp cua.- Chơi với đồ chơi ngoài trời: cầu tuột, đu dây, leo thang... | - Quan sát xã hội: Quan sát đồ chơi dưới sân trường - Biết chơi 1 số trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê.- Trò chơi vận động : Cáo ơi ngủ à.- Chơi các trò chơi trong sân trường: Chơi cát, chơi với 1 số đồ chơi trên sân : leo bậc thang , xích đu. | - Quan sát thiên nhiên:Quan sát bản tin ở sân trường- Chơi các trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng.- Chơi các trò chơi vận động: Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.- Chơi các trò chơi trong sân trường: Leo thang, chơi với 1 số đồ chơi trên sân, xích đu, cầu tuột.- Chơi tự do:Vẽ hình người, nhà, cây, | Quan sát thiên nhiên: quan sát thời tiết Biết chơi 1 số trò chơi dân gian: mèo chuột- Trò chơi vận động : cướp cờ - Chơi tự do : Cầu tuột ,bập bênh,xích đu,... |
| **Ăn ngủ, vệ sinh** | Cũng cố kỹ năng rửa tay, lau mặt, đánh răng đúng cách.Trẻ tự xúc ăn, không nói chuyện khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn.Trẻ biết tự mặc và cởi quần áoGiáo dục trẻ cách vào giường ngay ngắnGiáo dục trẻ không nói chuyện trong giờ ngủ |
| **Học ngoại khóa** | Nhịp điệu | Anh văn | Vẽ | -Kỹ năng sống-Anh văn | Nhịp điệu, vẽ |
| **Sinh hoạt chiều** |  Trò chuyện với trẻ vế các con số trẻ thấy được ở mọi nơi. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..). | - Trò chuyện với trẻ về sở thích của bản thân. | **-** Trò chuyện với trẻ vế các con số trẻ thấy được ở mọi nơi | **-** Đọc đồng dao “ Gánh gánh gồng gồng ” | Khen thưởng bé chăm ngoan.. |